

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:12/2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, giải thể, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 511/TTr-GDDT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 737/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ nhất như sau:

“Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: ”.

b) Bổ sung khoản 10 Điều 2 như sau:

“10. Về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm):

a) Triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp ở địa phương sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh, các hội thi có liên quan

đến người học các chương trình giáo dục nghề nghiệp;

d) Tổ chức thực hiện việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; việc thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, đình chỉ hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục, việc công nhận, miễn nhiệm giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục. Thực hiện việc công nhận Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; việc cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp;

đ) Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác.

e) Các nội dung khác về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học;

đ) Phòng Giáo dục Trung học - Nghề nghiệp - Thường xuyên;

e) Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở

a) Các trường Trung học phổ thông (kể cả trường Trung học phổ thông Chuyên Bến Tre; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông);

b) Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;

c) Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật;

d) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ba Tri;

đ) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bình

Đại;

e) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành;

g) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Giồng Trôm;

h) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mỏ Cày Nam;

i) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mỏ Cày Bắc;

k) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Thạnh Phú;

l) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Chợ Lách;

m) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Bến Tre;

n) Trường Trung cấp Công nghệ Bến Tre.

4. Quản lý 02 đơn vị sự nghiệp đặc thù

a) Trường phổ thông Hermann Gmeiner;

b) Làng Trẻ em SOS Bến Tre.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Điều khoản chuyển tiếp về số lượng công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

a) Số lượng Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định tại Điều 3 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre. Bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì số lượng Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phải theo đúng quy định.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo phải xây dựng phương án sắp xếp giảm nhân sự theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

c) Trường hợp có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền về số lượng Phó Giám đốc, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở khác với quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo văn bản mới đó theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Điều khoản chuyển tiếp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các vấn đề có liên quan

a) Sở Giáo dục và Đào tạo được kế thừa và tiếp tục thực hiện chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và các nội dung khác có liên quan lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã được cơ quan, người có thẩm quyền giao tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát hệ thống văn bản thuộc ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, phối hợp với cơ quan có liên quan để tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Thực hiện các nội dung chuyển tiếp khác theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam